

# Nhà Hàng Của Ai

Trần Mộng Tú

Tôi xuống Cali. chơi, chị bạn đưa tới một tiệm ăn nhỏ, có bảng hiệu *Cháo Cá Chợ Cũ* ở thành phố Westminster. Người phụ nữ dọn bàn lấy thực đơn cho khách khoảng gần năm mươi. Bà mặc cái quần đen và cái áo vải mùa hè màu nâu, mặt mũi mộc mạc không son phấn, giống như mấy bà nội trợ ở Việt Nam cách đây bốn thập niên trước, mình hay gặp trong ngõ hay ở khu chợ nhỏ trong xóm. Khách ăn phần đông ở tuổi trung niên, toàn người Việt, trừ một đôi người Mỹ hay Trung Hoa. Trông bà và những người khách đến ăn không thấy khác biệt nhau lắm. Họ cùng một phong cách ăn mặc, nói cười, trạc tuổi ba mươi đến năm mươi. Họ chắc mới tới đây năm mươi năm thôi.

Tiệm ăn chẳng trang trí nhiều, phía bên trái có một tấm hình lồng kiếng khá lớn vẽ hình đàn cá Anh Vũ chín con. Một con màu đỏ và tám con màu đen, có thêm hàng chữ Tàu trong tranh, tôi đoán là mấy lời chúc mừng khai trương. Phía bên phải có hai tấm bảng nhỏ viết tay, kê món ăn thêm đặc biệt trong ngày hôm nay, tôi đọc được: *Gỏi đu đủ khô bò, cháo lòng, chè phục linh*. Chữ viết tay khá đẹp, chắc do một người lớn, được học viết tay từ bé. Bây giờ ở Mỹ, đâu có ai trong lớp trẻ học viết tay trên những cuốn *Tập Đồ* nữa. Làm sao tìm được người trẻ viết tay đẹp như thế này.

Tiếng nói chuyện của thực khách lao xao, tiếng bát đĩa va chạm, khói bốc lên mùi thức ăn của bát cháo cá, của đĩa chả cá, mùi vị thì là, hành tây sống hăng hăng, mùi mắm của chén mắm tôm, mùi thơm của đĩa rau sống, có kinh giới, tía tô, bạc hà. Tiếng kéo ghế của khách hàng, cung cách bước vào quán, cách trả tiền mặt cho hóa đơn, cách cho tiền *tip* trên bàn. Tất cả cử chỉ, tiếng động và mùi vị đó trộn vào nhau thành một cái gì đó rất đời Việt Nam.

Một người bước vào tiệm, không phải là khách vào ăn nhưng là một thanh niên Mẽ, khoảng ngoài hai mươi, anh ta ôm ba thùng dậu trên tay, tới từng bàn mời thực khách mua. Không ai mua, anh buồn bã đi ra.

Chị bạn nói, ở đây nhiều người đi bán như thế lắm, có cả người Việt cũng đi bán lẻ như thế này. Tôi đã được thấy mấy bà mẹ già mang rau, trái cây ở vườn nhà mình bày ra trước cửa một nhà hàng nào đó bán nhiều lần, nhưng chưa gặp bà mang vào tận trong tiệm ăn mời khách mua bao giờ.

Ôi chào! Miền Nam Cali. này, chính là cái nôi của người Á Đông trên đất Mỹ và người Việt chiếm con số cao nhất. Nó chính là một nước Việt Nam thu nhỏ. Sau bốn mươi năm, vẫn còn một lớp người Việt tiếp tục từ Việt Nam sang, không phải bằng đường thủy, đường bộ nữa. Họ không tị nạn, họ chỉ muốn đổi đời sống và họ có khả năng làm việc đó.

Những thập niên gần đây, họ bay tới nơi này rất đông. Người trẻ tràn vào trường lớp, người trung niên tràn vào sinh hoạt đường phố. Họ như ở hầu hết mọi lãnh vực thương mại. Từ chủ tiệm đồ gỗ, chủ chợ, chủ hãng bán xe, tiệm ăn, cho đến kẻ nghiện hút vô gia cư. Họ làm thành một xã hội mới rất đổi lạ lùng.

Đĩa chả cá trên bàn vẫn là chả cá của người Việt, sao nghe hương vị khác xa hương vị của mấy mươi năm trước. Hương vị những thức ăn của ngày mới tới: tinh khô, thật thà, dò dẫm, trong những tiệm ăn của người đầu bếp chưa hề nấu cho nhà hàng bao giờ. Những đầu bếp đó mới chính là những người tị nạn.

Tôi nhớ tiệm phở đầu tiên được bán trong một nhà xe và chỉ cuối tuần mới có. Không có bằng hiệu, ai biết trước thì rủ người sau đến. Mỗi ngày một đông, hàng xóm khiêu nại chỗ đậu xe, rồi còn sợ rủi ro hỏa hoạn với những cái bếp không đủ tiêu chuẩn an toàn, nên phải dẹp tiệm vì vi phạm luật nhà hàng.

Bây giờ nghe nói ở miền Nam Cali. này có khu thương mại của những người mới sang Mỹ. Họ có nhà hàng ăn, tiệm bách hóa, chợ, tiệm Nail, tiệm cắt tóc riêng. Vào đó nghe toàn giọng Bắc sau 1975. Một giọng Bắc mà những người di cư năm 1954 nghe xa lạ như nghe một ngoại ngữ nào đó.

Nhưng dù họ phát âm thế nào chẳng nữa, dưới mắt người Mỹ, người tới năm nào, cũng là người Việt Nam. Người Mỹ chỉ khi được nghe mình cắt nghĩa rành mạch, mới phân biệt được ai là Tỵ nạn Cộng Sản, ai là người di dân về kinh tế, vì muốn đổi đời.

Sau 41 năm từ ngày “Nước mất, nhà tan” Người Việt Quốc Gia vẫn còn phải gồng mình đối diện với hoàn cảnh thực tại, vẫn phải mang hết khả năng của mình ra để sáng suốt nhận định môi trường họ đang sinh sống.

Tháng trước ba chị em, con cháu trong gia đình tôi, rủ nhau đi chơi ở Palm Springs mấy ngày cuối tuần. Chúng tôi tới nơi trời đã tối, các cháu tìm trên điện thoại một nhà hàng bán thức ăn Việt. Mừng quá, may tới nơi có bàn đủ cho bảy người. Ba bà mẹ, bốn cô con gái. Ăn xong, mới để ý nhìn chung quanh. Một cô cháu (sinh ở Mỹ) chỉ một tấm hình treo trên tường, đọc to: “Chúng chiên” Tôi quay lưng lại nhìn, không phải “Chúng chiên” mà cả hàng chữ trên bức tranh là “*Chiến Trường Cần Súng Đạn*” bên dưới hàng chữ vẽ một con voi, và một người lính cầm súng, có vẽ thêm một lá cờ đỏ sao vàng của VC. Lá cờ nhỏ bằng hộp diêm thôi. Tôi bảo con, cháu: “*Thôi nghe, thức ăn có ngon đấy, nhưng ngày mai các con chọn tiệm khác, mẹ không muốn vào đây lần thứ hai.*”

Người quốc gia mình đang thực sự sinh hoạt với ai? Một câu hỏi tưởng là dễ nhưng câu trả lời đôi khi rất tế nhị.

Mình đang ngồi trong một quán ăn của ai đây? Mình có thân nhiên ăn uống được không?

Trần Mộng Tú (4/24/2016)

# ƯỚC VỌNG QUAY VỀ

*Trần Thị Nguyệt Mai*

*Dẫu đường đời đưa ta đi trăm ngã  
Nhưng có trong tim chung ước vọng quay về*  
(Nguyễn Phan – Mùa Xuân Ước Mơ)



***Yeonmi Park tại Diễn đàn One Young World năm 2014***

Lúc gần đây, người bạn gửi cho xem một clip về Yeonmi Park, một thiếu nữ với khuôn mặt xinh xắn, nói chuyện tại Diễn đàn One Young World tổ chức tại Dublin (Ireland) năm 2014 [1]. Em vừa khóc vừa kể lại những ngày tuổi thơ của mình. Sinh ra và lớn lên ở Bắc Hàn, nơi không ai có thể tưởng tượng nổi: chỉ có một kênh truyền hình duy nhất, không có internet, và cũng không có được những quyền tự do tối thiểu của con người. Tất cả mọi phương tiện truyền thông đều có mục đích tuyên truyền cho chế độ. Em chưa từng được xem những sách báo hay phim ảnh nói đến tình yêu giữa nam nữ... Người dân sẽ bị xử tử hình nếu gọi điện thoại ra ngoại quốc mà chưa được cho phép. Nếu một người chỉ trích chế độ cầm quyền thì cả ba thế hệ gia đình của người ấy sẽ bị ngồi tù, bị tra tấn, hoặc thậm chí bị giết hại...

Năm 14 tuổi, em đã cùng gia đình trốn Bắc Hàn sang Trung Cộng. Trên đường đào thoát, em đã phải chứng kiến cảnh mẹ em chịu hy sinh để cho người môi giới hăm hiếp vì muốn bảo vệ em... Yeonmi cho biết, “Khoảng 300.000 người tỵ nạn Triều Tiên đang lưu vong tại Trung Cộng có hoàn cảnh hết sức mong manh. 70% phụ nữ và các em gái vị thành niên Triều Tiên đều đang là nạn nhân, có khi họ bị bán với một cái giá rẻ mạt là 200 đô la.”

Sau đó, từ Trung Cộng, theo hướng nam của la bàn, em và gia đình đã vượt qua sa mạc Gobi để đến Mông Cổ, với con dao thủ sẵn trong hành lý để sẵn sàng tự vẫn nếu chẳng may bị bắt đưa trở lại Bắc Hàn. Em khẳng định: "CHÚNG TÔI MUỐN SỐNG NHƯ NHỮNG CON NGƯỜI".

Cũng cần nói thêm, vượt biên sang Trung Cộng là con đường duy nhất của người dân Bắc Hàn. Từ đó họ sẽ tìm đường đi tiếp sang Nam Hàn tìm tự do. Theo tin tức ngày Thứ Bảy 23/05/2015 của trang mạng Đọc Báo, thì:

*Hầu hết những cuộc đào thoát phải thông qua đường dây môi giới, chủ yếu do người Trung Quốc tổ chức. Hiện nay, họ tính giá đất gấp đôi so với trước kia, lên đến 8.000 USD nếu một người Triều Tiên muốn được “giúp đỡ”. [2]*

Một tài liệu khác kể về cuộc trốn chạy của cô Hyeonseo Lee, cũng là người Bắc Hàn đi tìm tự do, cho biết cô đã vượt "sông Áp Lục, là biên giới tự nhiên giữa Bắc Triều Tiên và Trung Quốc. Có thể thấy lòng sông có đoạn rất hẹp vì thế một số người Bắc Triều Tiên bí mật vượt sang Trung Quốc. Nhưng rất nhiều người đã chết. Và tôi đã nhìn thấy xác họ nổi trên sông." [3]

Cuộc sống của những người tỵ nạn Bắc Hàn ở Trung Cộng “không những rất khó khăn, mà còn vô cùng nguy hiểm, vì họ đều bị coi là dân nhập cư trái phép. Họ luôn sống trong

*một nỗi sợ thường trực rằng danh tính của họ sẽ bị phát hiện, và họ sẽ bị trả về với cuộc sống cũ ở Bắc Triều Tiên.”*

[3]

Sau khi xem đoạn phim trên và đọc báo tìm hiểu thêm, tôi lại nghĩ đến tình cảnh của dân mình sau ngày 30-4-1975. Chúng ta cũng vậy. Chúng ta cũng đã "MUỐN SỐNG NHƯ NHỮNG CON NGƯỜI", nên sau tháng Tư Đen đã bỏ phiếu bằng chân, đã “Ném Con Cho Giông Tố” như lời bài hát cùng tên của thi nhạc sĩ Trần Dạ Từ trong CD Gọi đầu – Bay: “*Giông tố giông tố ngoài khơi xa / Ta gửi người. Ta gửi người con ta / Xương thịt ta. Tâm hồn ta. Hy vọng ta. Giông tố giông tố ngoài khơi xa / Ta gửi người. Ta gửi người con ta / Như niềm tin tự do / Từ quê hương ngục tù.*” Dù biết cuộc hành trình dài ngày nguy hiểm vô cùng và cầm chắc cái chết trong tay. Dù biết có thể bị bắt lại, tù đầy, chết đói / khát hoặc bị hãm hiếp và thậm chí bỏ mình dưới biển xanh, trong



rùng  
sâu...  
Nhưng  
hàng  
triệu  
người  
Việt  
Nam đã  
đánh  
cuộc với  
mạng  
sống của  
chính

mình để ra đi, hoặc bằng đường bộ với rất nhiều bất trắc khó khăn, hoặc trên những con thuyền gỗ mong manh giữa biển Đông bao la, để đến tỵ nạn tại các nước tự do, nơi họ sẽ có cơ hội SỐNG NHƯ NHỮNG CON NGƯỜI.

Tiếp theo đây là những dữ kiện tìm được trên Mạng:

- Bao nhiêu người Việt Nam đã bỏ mình trên biển, hay trong rùng sâu trong cuộc vượt thoát tìm tự do của mình?

Không ai biết chắc cả. Nhiều người nói với chúng tôi rằng có lẽ 5% các tàu rời Việt Nam đã bị mất tích, nhưng nhiều người lại cho là có đến 70% tàu không hề đến được bờ.

*Delegates of 'Society of Friends': Pulau Bidong, 1979*  
*Georgina Ashworth - The boat people and the road people*

[4]

- Bao nhiêu Thuyền Nhân Việt Nam đến được trại tỵ nạn? Thật không ngờ, theo Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) dù tỉ lệ vượt thoát thành công đến được các trại tỵ nạn không quá 35%, tổng số thuyền nhân Việt Nam ở các trại tỵ nạn dành cho thuyền nhân lên đến hơn 700 ngàn người theo con số chính thức được ghi nhận trên toàn cõi Đông Nam Á. Trong hai mươi năm (1975-1995), chi tiết tổng số thuyền nhân cho mỗi giai đoạn năm năm sẽ là như sau:

Country/territory of first asylum	1975-79	1980-84	1985-89	1990-95	Cumulative 1975-95
<i>Vietnamese boat people</i>					
Hong Kong	79,906	28,975	59,518	27,434	195,833
Indonesia	51,156	36,208	19,070	15,274	121,708
Japan	3,073	4,635	1,834	1,529	11,071
Korea, Republic of	409	318	621	0	1,348
Macau	4,333	2,777	17	1	7,128
Malaysia	124,103	76,205	52,860	1,327	254,495
Philippines	12,299	20,201	17,829	1,393	51,722
Singapore	7,858	19,868	4,578	153	32,457
Thailand	25,723	52,468	29,850	9,280	117,321
Other	2,566	340	321	0	3,227
<b>Sub-total (boat people)</b>	<b>311,426</b>	<b>241,995</b>	<b>186,498</b>	<b>56,391</b>	<b>796,310</b>

Source : UNHCR- United Nations High Commissioner for Refugees

Cộng với con số hơn 42 ngàn người đi vượt biên bằng đường bộ sang Thái Lan thì tổng số người Việt Nam đào thoát để tỵ nạn Cộng Sản lên đến 800 ngàn người.

Nếu tỉ lệ thành công đến được bến bờ tự do của thuyền nhân Việt Nam là 50% thì có nghĩa là có khoảng 800 ngàn người Việt đã bỏ mình trên đường đào thoát, trong khi Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR) khẳng định là chỉ khoảng

35% số thuyền nhân là vượt thoát thành công thì tỉ lệ tử vong sẽ là bao nhiêu? [5]

Tháng Tư sắp tới. Xin được nghiêng mình kính lễ tất cả những Người Lính VNCH đã hy sinh tuổi thanh xuân và xương máu của mình để chiến đấu bảo vệ cho quê hương Việt Nam. Xin được mặc niệm những Chiến Sĩ Trận Vong và Đồng Bào đã chết trên đường tìm tự do. Và xin cầu nguyện cho một đất nước Việt Nam một ngày mai tươi đẹp, có tự do, no ấm thật sự. Để những người con phương xa của Mẹ sẽ quay về.



**Trần Thị Nguyệt Mai**  
28-02-2016

- [1] <https://www.youtube.com/watch?v=ufhKWfPSQOw>
- [2] <http://docbao.vn/tin-tuc/23-05-2015/>
- [3] [Hyeonseo Lee: Hyeonseo Lee: Hành trình chạy trốn khỏi Bắc Triều Tiên](#)
- [4] <http://nguoiviethaingoai.org/ditan.html>
- [5] <http://www.vietboatpeoplememorialgta.com/category/thu-yen-nhan-viet-nam/>



# LỜI TỬ SĨ

---

Vũ Đình Trường

*Kính dâng lên anh linh tử sĩ/QL/ VNCH đã  
có lúc an nghỉ tại nghĩa trang Quân Đội Biên Hòa.*



*Mẹ chớ đắp cho con ngôi mộ mới  
Để xương con rửa nát với thời gian  
Làm phân bón cây nhân quyền sai trái  
Cho ngày sau con cháu sống huy hoàng*

*Em chớ buồn nhìn mộ anh xiêu tán  
Thấy bia anh đầy dấu đạn căm thù  
Ngay cả núi sông giặc còn rao bán  
thì hồn nào yên được giấc ngàn thu!*

*Con hãy để xác cha hòa với đất  
Ba chết rồi, cải táng được gì đâu!  
Đồng đội ba biết bao người bỏ xác  
Dưới trướng hào, trên núi thẳm, rừng sâu*

*Chị hãy để cho em vào phiêu lãng  
cho em quên mối hận tháng Tư buồn  
Hai mươi năm đất miền Nam tươi sáng  
chỉ một ngày mưa thắm lệ trào tuôn*

*Bạn hãy để cho tôi tròn tiết tháo  
Sống anh hùng thì chết cũng quang vinh  
Chớ xin xỏ bọn cường quyền vô đạo  
Thêm tội lòng người đã quyết hy sinh*

*Nếu bạn muốn tôi ngàn thu yên giấc  
xin hãy thay tôi dựng lại cờ vàng  
Tôi không muốn được mồ tươm má tát  
Khi nước nhà mây vẫn trắng màu tang.*

# KỶ 1

## ***CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI TRÊN CHIẾN TRƯỜNG CHU PAO***

**PHẠM PHONG DINH**

**Lời Tòa Soạn:** Tòa soạn Đa Hiệu chọn đăng bài viết này của tác giả, người lính Phạm phong Dinh, như một nén nhang lòng KÍNH DÂNG lên Cố Thiếu Tướng TRẦN VĂN HAI, một trong những ANH HÙNG VỊ QUỐC VONG THÂN trong trang sử Việt Nam vào thời cận đại nhân ngày “tháng tư đen” lại về.

---



Nhắc đến bộ quân phục màu hoa rùng bạc màu sương gió mà lúc nào Đại Tá Trần Văn Hai cũng mặc trên người, chúng ta nhìn thấy trên ngực áo bên phải của ông là huy hiệu biểu trưng cho Bằng Rừng Núi Sinh Lây, mà các chiến sĩ về Trung Tâm Dục Mỹ thụ huấn gọi đùa là “con Cua Sinh Lây”, bên phải là huy hiệu bằng Nhảy Dù. Đại Tá Hai rất thích học nhảy dù, mặc dầu ông chẳng có dây mơ rễ má gì đến binh chủng Mũ Đỏ. Tuy vậy, Thiếu

Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Nhảy Dù, vẫn vui vẻ thu xếp cho ông Tư Lệnh Biệt Động Quân đi học khóa Nhảy Dù. Nhà báo Vũ Ánh đã kể lại giai thoại này trong bài viết “30.4.1975 Tròn Một Nghĩa Da Ngựa Bọc Thây” như sau.

*Tướng Trần Văn Hai và tôi cùng học một khóa Nhảy Dù tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù trong Trại Hoàng Hoa Thám: Khóa 105. Thời gian đó, ông còn mang cấp bậc Đại Tá và là Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân. Sinh thời, ông là người say mê môn nhảy dù, nhưng thời gian quân vụ bận rộn không cho phép ông đi thụ huấn. Cũng trong thời gian đó, khoảng tháng 9 hay tháng 10.1967, Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù đồng ý huấn luyện Nhảy Dù cho ba phóng viên mặt trận của hệ thống truyền thanh quốc gia. Tôi, Lê Phú Nhuận và Dương Phục (hai anh Lê Phú Nhuận và Dương Phục ngày nay đều ở Mỹ) được cử theo học khóa này. Chúng tôi và Đại Tá Hai cùng một số sĩ quan của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân, Hải Quân thành lập một toán đặc biệt của Khóa 105, nghĩa là vẫn phải qua tất cả giai đoạn huấn luyện như một người lính dù nhưng được phép ngoại trú. Do khóa học, tôi và Đại Tá Hai trở thành thân nhau. Ngày nhảy “xô” (saut) chót trước khi mãn khóa, chúng tôi nhảy ở cao độ 1,500 thước trên bãi nhảy Ấp Đồn từ một chiếc C119, nhảy dù ra theo hai cửa. Có lẽ do không được đúng thế lắm khi lao ra khỏi thân tàu, nên chỉ xem một chút nữa là ông đã rơi vào chiếc dù T10 vừa bọc gió của tôi. Tình thế khá nguy hiểm, nhưng ông đã nhanh chân đập mạnh. Chân ông vừa sượt qua chòm dù của tôi, thì chiếc dù của ông cũng vừa bung ra.*

*Phần lớn thời gian sau đó là những câu chuyện đời, về tương lai và nỗi u uẩn trong cuộc đời binh nghiệp của ông. Giọng ông bình thản, thêm một chút châm biếm như thường lệ. Ông còn nói đùa:*

*-Nhảy dù có cố gắng không?*

*Tôi đáp:*

*-Cố gắng.*

*Phía đâu giầy bên kia, ông cười vang:*

*-Cố gắng nhưng đừng có té vào bãi phân trâu nghe.*

*Tôi nhớ lại kỷ niệm ngày chúng tôi nhảy “xô” đầu tiên cũng tại bãi Ấp Đồn. Hôm đó chúng tôi cũng nhảy ở độ cao 1,500 thước, bằng loại phi cơ C47. Gió mạnh, Tướng Hai quờ quạng sao không biết mà ông nhảy tới hai dù. Dĩ nhiên là ông rớt ra khỏi bãi nhảy, qua bụi tre sang kinh Vĩnh Lộc và rơi vào đồng phân trâu.*

*(Vũ Ánh)*

Đề có thể lượng giá chiến thắng Chu Pao, chiến công của Biệt Động Quân, Kỳ Binh và đóng góp của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai mà đã đánh dấu chấm dứt ảo vọng chiếm lấy cao nguyên của Hà Nội như thế nào, xin được trở lại một vài giòng của sự khởi đầu những ngày hè đỏ lửa tháng 4.1972.

Mùa hè 1972. Cộng sản Bắc Việt ồ ạt tấn công Việt Nam Cộng Hòa trên ba mặt trận Trị – Thiên, Kontum và Bình Long. Tại Tân Cảnh, Kontum, Bộ Chỉ Huy Hành Quân Chiến Thuật Sư Đoàn 22 Bộ Binh, chiến sĩ Trung Đoàn 42 Bộ Binh sau nhiều ngày chống trả dũng mãnh trước chiến thuật biên người của cộng quân đã phải rút lui ra khỏi Căn Cứ Tân Cảnh ngày 24.4.1972. Đại Tá Lê Đức Đạt, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh, trên đường tìm về Căn Cứ Dakto 2 của Trung Đoàn 47 Bộ Binh, đã mất tích giữa rừng già Trường Sơn trong vòng vây trùng điệp của địch quân. Đại Tá Tôn Thất Hùng, Phụ Tá Hành Quân Sư Đoàn 22 Bộ Binh, người sĩ quan trong bộ tham mưu sư đoàn sau mười sáu ngày lưu lạc trong vùng núi rừng giữa khu vực giao tranh, đã trở về được với một đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 9.5.1972. Trong thiên hồi ký dày gần 200 trang, Đại Tá Hùng đã kể lại tỉ mỉ những chi tiết từ những ngày Tân Cảnh bị bao vây, sự chiến đấu anh dũng của chiến sĩ trấn thủ, đến lúc căn cứ bị tràn ngập, cũng như những ngày Đại Tá Hùng nhờ những người Thượng giúp lẫn trốn trong vùng địch trước khi tìm về được vùng tự do.

Chúng tôi đã may mắn liên lạc được với Đại Tá Tôn Thất Hùng, sinh sống ở California, Hoa Kỳ. Đại Tá Hùng đã ân cần gởi cho chúng tôi mượn cuốn hồi ký **“Về Từ Tân**

**Cảnh”** của ông được xuất bản tháng 4.1974, cho phép chúng tôi được tùy nghi sử dụng, với lòng mong mỏi gửi đến tất cả độc giả và chiến hữu để cùng ngợi ca, tôn vinh lễ tế anh linh những người chiến sĩ vị quốc vong thân tại Tân Cảnh. Và cũng để giải mối oan khiên uất nhục của Đại Tá Lê Đức Đạt cùng chiến sĩ Trung Đoàn 42 và 47 Bộ Binh, mà những người viết sử ngoại quốc dưới cái nhìn phiến diện, bất công đã diễn tả sai lạc cuộc chiến đấu của Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Cái dũng của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã được Đại Tá Hùng thể hiện, khi ông đã dám đặt sinh mạng và sự tự do của ông trong một quyết định thật quá liều lĩnh, mà chắc ông sẽ không bao giờ hối tiếc và sẽ luôn ngẩng cao đầu tự hào : *“Việc đem được cuốn sách thoát khỏi sự kiểm soát của hải quan Việt Cộng ở Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, ngày 30.10.1991 là một kỳ tích của Ông Trên đã ban cho tôi và gia đình. Đây là một sự mạo hiểm, vì suốt 13 năm ở trong tù cộng sản, tôi đã nhiều lần bị chất vấn về hồi ký này !”*. (Đại tá Tôn Thất Hùng đã từ giã chúng ta về thế giới vĩnh hằng từ mấy năm qua).



Có nhiều giả thiết đưa ra để giải thích sự mất tích hay cái chết của Đại Tá Lê Đức Đạt. Có nhân chứng viết rằng, Đại Tá Lê Đức Đạt bị tử nạn ngay trên vòng rào căn cứ Tân Cảnh, giữa lúc ông cùng một số sĩ quan tham mưu trong Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ Binh tìm cách vượt thoát. Sau khi đọc một số tài liệu của nhiều tác giả Hoa Kỳ lẫn Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng hồi ức của Đại Tá Tôn Thất Hùng chứa đựng nhiều chi tiết nhất trong những giờ phút sau cùng của Đại Tá Đạt, vì Đại Tá Hùng là một trong số các sĩ quan tham mưu Sư Đoàn cùng vượt qua khỏi vòng rào căn cứ Tân Cảnh với Đại Tá Tư Lệnh. Những hồi ức viết lại

của ông trong những ngày tháng gần cận sự kiện hãy còn rất tươi đậm, độ chính xác phải rất cao. Chúng tôi xin trích lại một đoạn mô tả khoảnh khắc bi tráng ấy trong cuốn hồi ký

### **Về Từ Tân Cảnh:**

*Không còn Trung Đoàn 42 trên máy nữa. Vậy quân trú phòng bảo vệ cho Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật của Sư Đoàn giờ đã ra sao? Nghĩa là, nay Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật chỉ vồn vẹn còn Bộ Chỉ Huy mà thôi, và sắp đến lúc anh em phải tự lực cánh sinh. Lúc ấy vào khoảng 15 giờ. Lệnh tổng quát liền được thông báo dây chuyền: Sẽ mở đường máu ra với sự hỗ trợ của Không Quân dọn đường. Cho phát gạo sấy và lương khô nếu còn. Cho thiêu hủy, tài liệu, máy móc và các khẩu pháo. Điểm hẹn: Diên Bình.*

*Nhớ lại, trong số anh em chiều ấy, hăng hái và anh hùng nhất là Thiếu Úy Eng- cận. Là sĩ quan Không Trợ, nhưng là một xạ thủ M72 hữu hiệu, Eng đã luôn nêu cao tinh thần và ý chí chiến đấu trong giờ phút nguy kịch:*

*-Thà mở đường máu ra. Ra ngoài đánh nhau chết bỏ chứ không chịu kẹt vô lý trong này.*

*-Trình Đại Tá (Tu Lệnh), tụi em đã bắn đứt xích chiếc T54 ở cột cờ rồi.*

*-Xin đừng ló đầu ra quá. Tụi nó mới nhảy vào ẩn trong phòng chỉ huy 42 cũ. Tụi em chờ ló ra thẳng nào là thịt ngay.*

*Tôi bước lại gần Tu Lệnh:*

*-Vòng vây chắc đã bắt đầu siết rồi. Anh cho đánh sát và mở đường?*

*-OK! Chờ Không Quân “phét” xong thì Công Binh ra trước!*

*Từ trong hầm, toàn bộ Bộ Chỉ Huy tiến cẩn thận lên hướng “compound” đổ nát của cố vấn. Từ hướng sân cờ, đã nghe tiếng B40 và AK của địch. Nghiêm Kế, người Tiểu Đoàn Trưởng anh dũng của Công Binh, nay trở lại nghề Bộ Binh hô to, lưu ý đám quân tiên phong phải cẩn thận. Đang bố trí trên sân men gạch ... thì bỗng thấy ... rừng rùng binh sĩ*

chạy dội trở lui. Từ phía ngoài hàng rào, đạn bắn vào như mưa ... Có ít nhất là bốn khẩu đại liên đang quạt vào ...

-Anh em nhớ kỹ: lần này dứt xong oanh tạc là ào ạt tiến ra, đánh mạnh và đánh nhanh đấy!

Ầm! Ầm! Ầm! Bom nổ thật sát. Hàm rung chuyển mạnh, lắc lư. Giờ phút quyết liệt đã tới. Không thể chần chờ được nữa. Sống vinh quang. Chết vinh quang!

-Anh em! Go!

Quát to và phóng mình lên phòng ăn cũ của cố vấn. Đạp ngã được bốn thùng phuy tạo thành một lỗ trống rộng rãi. Một toán tiền phong nhào ra. Hàng hàng lớp lớp binh sĩ tiến ra ... đến tận hàng rào kẽm gai. Từ ngoài, đã lộ nhỏ một số địch quân bắn thẳng bằng AK.

-Xung phong! Xung phong!

Quạt liên cả băng Colt 45 về hướng giặc. Tiếng M16, tiếng AK, tiếng trung liên của đôi bên nổ đòn. Binh sĩ từng đợt theo tôi vượt qua hàng rào kẽm gai. Một lát sau, mọi người đều thoát ra khỏi hàng rào kẽm gai và cẩn thận tiến về sân bay L19. Mùi thuốc súng mịt mù, khét lẹt. Tôi lúp xúp theo đường nương cạnh Tỉnh Lộ 512, đường đi lên sân bay. Nhìn lại, thấy Tư Lệnh Lê Đức Đạt, Trung Ủy tùy viên Tiến, Trung Sĩ Thọ và hai cận vệ khác đang nằm dài trong một cái hố tròn.

-Can gì không? Can gì không “Râu”?

Đại Tá Đạt hỏi khẽ khi thấy tôi nằm xuống chống tay trái, mà nhãn mặt có vẻ đau đớn.

-Cậu tính sao? Anh em thoát ra hết rồi! Mình phải nhanh chân “rejoindre” họ chứ?

-Khoan, đừng gấp Tư Lệnh ơi!

Hai anh em tôi cất kính “nhóp” vào túi áo. Chỉ còn thấy lờ mờ. Nheo mắt, nhìn quanh một lát, tôi đề nghị:

-Ở hướng Bắc và Đông có nhiều lùm cây. Các hướng khác trống quá. Lát nữa khi bắt pháo mình dọt qua bên đó, tôi sẽ đi, ông tính sao?

-Thôi, tôi dọt trước, chứ ở đây “lạnh” lắm ...

Rồi ông Tư Lệnh gọi khẽ:

-Tiến, Thọ! Theo tao!



Và cả hai người cận vệ theo ba thầy trò ông Tư Lệnh, tôi ở lại vị trí một mình. Một lát, im dần tiếng súng. Phía sau tôi chỉ còn độ một vài quân nhân, có lẽ mệt quá nên dọt ra trễ. Tôi tiếp tục lúp xúp theo đường nương, mệt nhọc, vì phải cong lưng mà tiến. Trước mặt, hơi xa một chút, Đại Tá Đạt đang cẩn thận tiến. Trung Úy Tiến tùy viên lúp xúp đi trước, Đạt ở giữa, Trung Sĩ Thọ trung thành đi sau. Không thấy hai cận vệ khi này nữa, chắc dọt hướng khác rồi. Đại Tá Đạt lúp xúp lên dốc, cái dốc dẫn đến sân bay L19. Và lúc ấy, súng nổ vang ... Các lùm cây, rặng cây ở hướng Đông mà tôi dự trù sẽ ẩn vào đó ... các lùm cây ấy bỗng đứng dậy và chạy nhanh về hướng mà thành phần Bộ Chỉ Huy vừa mới thoát về phía trước.

Té ra đó là địch nguy trang mà chờ anh em mình từ lâu. Bỏ mẹ thật! Đạt đã lên đến dốc rồi. Tiếng súng nổ rền từ phía. Gặp ngay một bụi cây liền chui vào, và may mắn nhất, dưới lùm cây này có một cái hố thiên nhiên, có lẽ do nước chảy xoáy theo đường nương. Tiếng súng nổ vang, nổ dòn khá lâu. Mưa ... Mưa to, mưa to quá. Một lát, cơn mưa dứt. Không còn nghe tiếng súng nữa. Đúng 19 giờ. Từ đằng sau lưng có tiếng bước chân người đến. Có giọng nói của hai, ba người gì đó. Giọng Thanh Hóa, lẫn giọng Hà Tĩnh nặng nề:

-Tớ chặt năm thằng!

Giọng Nghệ An tiếp theo:

-Tớ tùm được ba!

-Chúng nó là sĩ quan thì phải, vì tớ thấy quân hàm đen ở cổ.

### **( Tôn Thất Hùng )**

Đại Tá Tôn Thất Hùng đã mất liên lạc với Đại Tá Lê Đức Đạt tại con dốc dẫn lên sân bay L19. Mấy câu trao đổi của hai tên lính Bắc Việt cho thấy số phận bi thảm của Đại Tá Đạt ở giữa vòng vây phục kích trùng trùng của giặc. Người anh hùng cô đơn của Sư Đoàn 22 Bộ Binh đã đền nợ nước ở nơi này. Vì không có bằng chứng nào Đại Tá Đạt đã tử trận, nên Bộ Tổng Tham Mưu không thể lập thủ tục truy thăng ông lên Chuẩn Tướng. Đó cũng là luật chung của Quân Đội

dành cho các quân nhân mất tích, bởi còn hy vọng sự trở về của họ. Đại Tá Tôn Thất Hùng, một trong những chứng nhân của cơn bão lửa tại Tân Cảnh, đã băng rừng vượt suối tìm về Kontum. Ông đã may mắn được một gia đình người Thượng đang chạy trốn cộng sản che chở và cùng đùm bọc nhau tìm về vùng tự do. Nhưng đó lại là một câu chuyện khác.



***Thiếu Tướng Toàn (trái) và Đại Tá Bá (phải) tại mặt trận Kontum***

Sau khi nhận tin quân địch đã chốt chặn Chu Pao lần thứ nhì, một cuộc họp diễn ra khá căng thẳng tại Thành Pleime, tức tên gọi của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II đóng gần ngọn đồi Cù Hanh và Đồi Đức Mẹ từ thời Trung Tướng Vĩnh Lộc sau chiến thắng Pleime năm 1965. Trong cuộc họp này, Thiếu Tướng Toàn vừa mới thay thế Trung Tướng Ngô Dzu trong cương vị Tư Lệnh Quân Khu II, quyết định trao cho người Tư Lệnh Phó trách nhiệm đánh Chu Pao. Chuẩn Tướng Trần Văn Hai được toàn quyền chỉ huy lực lượng Biệt Động Quân và Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, với mệnh lệnh : bằng mọi giá phải khai thông con đường Quốc Lộ 14 dài 50 cây số nối liền hai thành phố Pleiku và Kontum. Mặt trận thì

dài rộng và lớn, quân giải tỏa của Quân Đoàn II chỉ có Liên Đoàn 2 và Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân cùng Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh cùng các đơn vị yểm trợ chiến đấu. Trách nhiệm trước mắt của Ch/Tướng Hai thật vô cùng khó khăn và nhiều chông gai. Cùng với chiến thắng Thủ Thừa tháng 4.1975, với trận đánh Chu Pao, Chuẩn Tướng Hai đã cùng các chiến sĩ Mũ Nâu, Mũ Đen, các đơn vị yểm trợ như Công Binh, Pháo Binh, Không Quân, v.v.. đã viết nên những trang anh hùng ca đẫm đầy máu nhưng chói lọi trong pho chiến sử QLVNCH. Đại Tá Đặng Phương Thành, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 12 của Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Hai làm Tư Lệnh, người hào kiệt Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, đã đánh thiệt hại nặng Sư Đoàn 5 Bắc Việt ở Thủ Thừa, Long An. Sau năm 1975 đã bị bọn cai ngục Miền Bắc treo ông lên rồi dùng cây đập chết ông, để trả mỗi hận chiến bại ấy.

Trên nguyên tắc chiến thuật của binh pháp, để tấn công hai trung đoàn địch, quân ta cần ít nhất bốn trung đoàn. Trong lúc đó, quân số tham chiến chỉ có hai liên đoàn Mũ Nâu với cấp số thiếu hụt sau những trận đánh kinh hồn ở Võ Định, Ngô Trang, Căn Cứ 5 và Căn Cứ 6. Nhưng một khi cuộc chiến đấu đã được đặt vào tay của một vị tướng xuất sắc của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chiến sĩ Mũ Nâu và Mũ Đen xuất kích lên hướng Bắc, với một hào khí ngút trời. Đặc biệt, chiến sĩ Mũ Nâu không bao giờ quên câu chuyện Đại Tá Hai, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân đầu năm 1968 đã nhảy từ một chiếc vận tải cơ C123 xuống giữa chiến trường Khe Sanh để thăm hỏi khích lệ Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân ngay tại chiến hào. Thi giờ đây, cũng người anh cao cả ấy sẽ cùng chiến sĩ Cao Nguyên sát cánh đánh địch, để cùng viết lên những trang sử mà người đời sau trân trọng gọi là Kontum Kiêu Hùng. Lệnh từ vị Tổng Tư Lệnh ở Sài Gòn: Đoàn quân Quân Đoàn II của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, bằng bất cứ giá nào cũng phải vào Kontum đúng ngày 19.6.1972. Chuẩn Tướng Hai đánh công điện xác quyết, đại quân Quân Đoàn II sẽ bắt tay Đại Tá Lý Tông Bá ở Kontum ngày 19.6.1972. Với chiến thắng cuối tháng 5.1972 ở

Kontum, sớm nhất so với các chiến trường An Lộc và Trị Thiên, và Chu Pao được giải tỏa. Chuẩn Tướng tân thăng Lý Tông Bá xứng đáng được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cử làm vị Tướng đứng trên chiếc jeep dẫn đầu cuộc diễn binh mừng Quốc Khánh 1.11.1972.

Cuộc giải tỏa Quốc lộ 14 từ Chu Pao đi Kontum dài khoảng 12 cây số với những trận đánh thật khốc liệt. Muốn biết nó khốc liệt như thế nào, phải cần một hay nhiều phóng viên chiến trường cùng đi với đoàn quân, làm chứng nhân ngay tại mặt trận, để kể lại tường tận từng chi tiết một rất thật của bức tranh đầy máu binh lửa, với những khía cạnh bi hùng nhất của nó. Dù có lệnh ngăn không cho phóng viên báo chí tháp tùng, không phải vì bí mật quân sự, mà vì sự an toàn của những người lính không có vũ khí, nhưng một phóng viên dũng cảm đã cùng leo lên đoàn thiết vận xa tiến về con đường đèo Chu Pao. Nếu giả sử ngày đó anh nản lòng hay “lạnh căng” không tháp tùng theo M113, thì có lẽ giờ đây những trang chiến sử của Biệt Động Quân và Thiết Giáp tại mặt trận Chu Pao sẽ chỉ là những tờ giấy trắng. Anh và những người chiến sĩ phóng viên chỉ có vũ khí sắc bén duy nhất là ống kính và cây viết, xứng đáng nhận được sự tri ân và vinh danh. Bởi ở trong những chiến trường đầy lửa đạn, nhiều phóng viên quân đội dũng cảm của chúng ta đã anh dũng hy sinh, bị thương tật, luôn cùng hứng chịu, chia sẻ nỗi tai ương nghiệt ngã của chiến tranh cùng với người lính ở tận tuyến đầu lửa đạn.

### ***Đường ra tiền tuyến***



Từ những giây phút đầu tiên của cuộc xuất quân tiến đánh Chu Pao, phóng viên chiến trường, với bút hiệu **Kim Tuấn-Vũ Hoàng** đã quyết định đặt cái tựa cho một thiên anh hùng ca mà

chính anh sẽ được tham dự trong đó: **Đoạn Đường Vào Mặt Trận Kontum**, phóng sự này đã đoạt Giải Nhất Cuộc Thi Phóng Sự Chiến Trường Năm 1972 của Cục Chính Huấn. Chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu đến với quý độc giả, quý chiến hữu kính mến thiên bút ký chiến trường mô tả mọi khía cạnh đở lửa, hùng tráng và bi thương nhất của mùa hè bão lửa 1972 trên cao nguyên. Bài viết rất dài, nên chúng tôi mạn phép chỉ trích đăng những chi tiết chính yếu.

*Từ khi mặt trận Kontum bắt đầu sôi động vào ngày 24.4.1972, hai Trung Đoàn 95B và Trung Đoàn 42 CSBV thuộc Sư Đoàn 320 Thép đã có mặt trên QL14, với nhiệm vụ cắt đứt và cô lập hoàn toàn đoạn đường tiếp tế huyết mạch này. Giữa lúc tình hình dầu sôi lửa bỏng, địch với một lực lượng hùng hậu như vậy chiếm cứ một đoạn đường chưa đầy 50 cây số thì quả đã đặt ra cho Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II một vấn đề nan giải. Bởi với một quân số hữu hạn, trong khi Bộ Tư Lệnh QĐ II cùng lúc phải đương đầu với ba mặt trận lớn, tại mỗi mặt trận quân số địch cấp sư đoàn : Quốc Lộ 14, Kontum và Bình Định. Do đó, ở những ngày đầu của trận chiến, QL14 tạm thời bỏ ngõ. Như thế cũng có nghĩa là chúng ta chấp nhận một thua thiệt lớn lao sau khi đã chọn lựa hoặc giữ QL14 để mất Kontum, hay ngược lại. Quốc Lộ 14 đã bị cộng quân khóa chặt ngay sau ngày Tân Cảnh tạm thời rơi vào tay giặc. Mọi sự tiếp tế cho quân trú phòng ở Kontum đều dựa vào không lực. Lẽ dĩ nhiên đó chỉ là giải pháp bất đắc dĩ có tính cách tạm thời. Trong khi chiến trường Kontum cực kỳ sôi động, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn được chỉ định thay thế Trung Tướng Ngô Dzu trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II. Vị Tân Tư Lệnh sau lễ bàn giao đã nghĩ ngay đến việc bằng mọi giá phải tái chiếm Quốc Lộ 14 đang còn trong tay hai trung đoàn cộng sản Bắc Việt. Những đơn vị cơ động tinh nhuệ và các thành phần tổng trừ bị của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II được huy động toàn lực, tập trung lực lượng vào việc tái chiếm quốc lộ huyết mạch này.*

*Quan niệm gần gũi và thực tế của các nhà quân sự tại đây vào lúc bấy giờ là: muốn giữ Kontum phải bảo vệ*

*QL14. Các lực lượng hùng hậu sau đây được huy động tham dự cuộc hành quân đại quy mô tái chiếm Quốc Lộ 14:*

*Biệt Động Quân gồm các thành phần:*

- Liên đoàn 2 Biệt Động Quân
- Liên đoàn 21 Biệt Động Quân
- Liên đoàn 22 Biệt Động Quân,
- Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân

*Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, gồm Thiết Đoàn 3 và Thiết Đoàn 19 Kỵ Binh*

*Tất cả được đặt dưới quyền chỉ huy của Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật Quân Đoàn II do Chuẩn Tướng Trần Văn Hai làm Tư Lệnh. Các đơn vị Thiết Giáp được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Nguyễn Đức Dung, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh.*

### **29 ngày trên đoạn đường máu và nước mắt**

*Trước 8 giờ ngày 24.5.1972, các chiến sĩ Mũ Nâu, Mũ Đen nai nịch sẵn sàng trong tư thế của “Những người lính trước giờ xung trận”. Và tất cả chờ đợi... Trời cao nguyên mùa hạ mây chùng trên đỉnh núi, gió từ miệt Hạ Lào hiu hắt thổi cái không khí khô khan một cách khó chịu đưa về đây, quanh Căn Cứ 42 này (gần thành phố Pleiku về hướng Tây), được Chuẩn Tướng Hai chọn làm tuyến xuất phát cho cuộc hành quân tái chiếm QL14. Sương đêm còn đọng trên từng lá cây ngọn cỏ. Chút nắng yếu ớt của một buổi sáng cao nguyên không đủ sức xuyên thủng màn sương mù dày đặc. Trong làn sương mai khô và lạnh, từng đoàn của sắt lù lù trong từng lùm cây ven quốc lộ. Tiếng máy xích xích rừ rừ hòa cùng tiếng động cơ của hàng trăm “con chuồn chuồn” đang vùn vủ trên khoảng không gian chật chội, tạo thành bầu không khí nao nao, gờn gợn...*

*Hệ thống truyền tin bằng âm thoại đường như được sử dụng tới mức độ tối đa. Người ta không còn nghe tiếng người nói chuyện, gọi nhau từ mồm kẻ này qua miệng người khác. Tiếng máy âm thoại làm át hẳn mọi âm thanh. Từ các loa khuếch đại của đủ loại máy truyền tin C5, PT34, PRC25, C10,... tạo thành cái không khí hoàn toàn chiến trận, khiến*

cho một người ngoại cuộc như tôi cũng thấy lòng hồi hộp nao nao lạ thường. Không một tắc sắt trong tay, không một mảnh áo dây che ngực, ngoại trừ chiếc máy hình và quyển sổ nhỏ để ghi chép, tôi cũng nao nao chờ đợi giờ xuất quân. Đại Tá Dung, Tư Lệnh Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, đồng thời là người trực tiếp chỉ huy cuộc hành quân ở giai đoạn đầu, cưỡi trên lưng một chiếc M113, tay cầm ống liên hợp vừa cười vừa chỉ tay về phía tôi đang đứng nói chuyện với mấy Kỵ Binh.

Theo lệnh, hai Tiểu Đoàn 37 và 69 Pháo Binh ở Căn Cứ 41 và 42A có nhiệm vụ dọn sạch 3 trái đồi chiến lược trước mặt mà một tháng qua địch cố bám giữ, trước khi Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân nhào xuống đánh chiếm. Bốn mươi chiếc trực thăng của Không Đoàn 72 Chiến Thuật chờ sẵn các chiến sĩ Biệt Động Quân vắn vũ trên không, chờ Pháo Binh khai hỏa xong là nhảy xuống ba cái nhũ hoa Chu Pao, Chu Thoi và Chu Pou. Đó là ba ngọn đồi mang nặng tính chất chiến lược của vùng đồi núi trùng điệp này. Hai hôm trước đây, truyền đơn của địch rêu rao, ai chiếm được Chu Pao thì kẻ ấy làm chủ Quốc Lộ 14. Ai làm chủ QL14 thì có quyền làm chủ Kontum. Cộng quân còn khoác lác, Trung Đoàn 95B sẵn sàng thư hùng với Biệt Động Quân và Thiết Giáp trên QL14.



**Giải lao xong  
là “thụt” cả  
nông tiếp tục  
yểm trợ quân  
ta**

Đúng 8 giờ ngày  
24.5.1972, tại  
hai Căn Cứ 41A

và 42A, 1,500 trái đạn đại bác gầm thét thi nhau nhả xuống trên đồi Chu Pao và hai ngọn đồi khác kế cận. Những cột khói cao ngun ngút trôi lên xé tan màn sương dày đặc buổi sáng miền cao. Những phi đoàn trực thăng xé không gian

lướt vùn vủ trên đỉnh cao Chu Pao và bắt đầu đổ những toán quân đầu tiên xuống. Ở bước chân đầu tiên của người chiến sĩ Biệt Động Quân giẫm xuống trên trái đồi chiến lược một cách thách thức. Tiếng súng đã bắt đầu nổ dồn sau một tháng Chu Pao đắm chìm trong u tịch, lặng lẽ của miền rừng cao nguyên. Tiếng súng khơi nguồn cho một ngày mới, cho một niềm tin ở thế tất thắng. Tại Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật của Tướng Hai, các hệ thống truyền tin âm thoại vang vang tiếng gọi điều động từ các cánh quân trên trời, dưới đất, trên đồi...

- Quốc Tuấn gọi Cọp Vàng.

- Cọp Vàng nghe Quốc Tuấn, có gì cho?

- Gắng lên, Mặt Trời (Tướng Hai) và tôi sẽ đến với bạn tức khắc.

- Quốc Tuấn gọi Cua Sắt. Nghe đây, có gì cho?

- Anh đưa tất cả các con của anh mang theo thăng 22 (Biệt Động Quân) và 96 (BDQ Biên Phòng) lên đường về phía Tây.

- Quốc Tuấn gọi 37, 69 (các Tiểu Đoàn Pháo Binh).

Gà của bạn gáy thật đều dọc theo cái chỉ đồ để bảo vệ quân bạn tiến về Nhũ Hoa Đỏ.

Nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Nhẹ Quân Đoàn II và Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn II Kỵ Binh ngoại trừ tôi ra, tất cả những người có mặt trong chiếc hầm hành quân mỗi bề dài 8 thước này, không ai là không có công việc. Mọi người đều bù đầu với bản đồ, với âm thanh của các hệ thống truyền tin. Điện thoại réo liên hồi. Cả thấy, tuy tôi không đếm xuể, nhưng chắc chắn số lượng phải trên mười chiếc điện thoại, đặt khắp cùng trong chiếc phòng vuông vức này. Trong những giờ phút người ta bận bịu với công việc đó, tôi không biết phải làm gì ngoài cái việc ghi ghi chép chép một cách chiếu lệ. Vì thật tình những gì vừa ghi được qua những câu đối thoại ngắn ngủi qua máy âm thoại tôi thấy chẳng mấy thích thú. Việc làm của một phóng viên chiến trường, tôi nghĩ, không phải bó mình trong một hầm hành quân ngột ngạt để nghe những âm thanh đứt quãng, thiếu đầu thiếu đuôi. Tôi muốn được tận mắt nhìn thấy những gì đang diễn



ra từng phút ở ngoài kia. Tôi thích được nghe những lời nói không qua máy âm thoại, mà là chính từ miệng của những người trong cuộc nói với nhau. Tôi thích được nhìn tâm đạn đi từ nòng súng nóng bỏng, bốc khói. Thích được thấy chỗ đầu đạn dừng lại, ghim chặt, dù là ghim vào một thân cây giữa rừng, vào một đôi đất đỏ. Những hiểm nguy có thể xảy đến, nhưng cần gì, bởi một người lãnh trách nhiệm xông pha trước làn đạn đều phải nghĩ trước. Mọi sự đều có thể đến bất cứ lúc nào, kể cả đôi là nhiều ngày và cái chết.

Tôi coi lại chiếc máy hình. Cuộn phim còn 5 bao cuối cùng, tôi tháo bỏ thay phim mới. Nhưng bỗng nhớ lại một câu nói đọc được ở đâu đó, một nhà văn, đồng thời là một ký giả đã từng tham dự trận thế chiến thứ hai, đại ý nói đừng bao giờ đi theo các ông Tướng, nhất là những ông Tướng chỉ huy mặt trận... Các ông ấy đi thị sát mặt trận, mình tháp tùng thì làm được cái tích sự gì. Tốt nhất nên quá giang đến đó rồi chuồn ngõ khác. Chiến Đoàn 3 Thiết Giáp gồm 3 Tiểu Đoàn Biệt Động Quân Biên Phòng và Thiết Đoàn 3 Kỵ Binh đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Trung Tá Trần Lý Hưng. Cánh quân này tiến từ tảng sáng dưới tâm đại bác rút từ hai Căn Cứ 41A và 42A. Chiến Đoàn có nhiệm vụ vừa mở đường vừa đánh thốc vào Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 95B. Suốt từ sáng đến chiều, ngoài những cuộc đụng độ lẻ tẻ không đáng kể, mãi đến 15 giờ 30 chiều, cánh quân đi đầu rơi vào ổ phục kích mà địch giương sẵn từ sáng chờ đợi. Với trận tuyến dài gần 3 cây số, địch tạo thành những tuyến ngang dọc chằng chịt bằng các giao thông hào sâu nửa người. Với một hỏa lực được mô tả là hết sức ác liệt, các loại súng chống chiến xa như B40, B41, 95KD, địch sử dụng làm vũ khí cá nhân. Mưu toan của Trung Đoàn 95B là tiêu diệt hoàn toàn “trung đoàn tăng”, đánh một trận phủ đầu để tạo uy thế làm nhụt chí binh sĩ ta...

**Kim Tuấn-Vũ Hoàng**

(còn tiếp một kỳ)  
**Phạm Phong Dinh**